

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN CẦU NGANG  
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 08/2020/DS-ST  
Ngày: 08-9-2020  
V/v: “Tranh chấp hợp đồng dân sự  
vay tài sản”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦU NGANG, TỈNH TRÀ VINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Kim Thoa.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Huỳnh Văn Dương.
2. Ông Kim Na Rinh.

*Thư ký phiên tòa:* Bà Phan Thị Bích Vân - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Càng Long.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cầu Ngang: Ông Nguyễn Thanh Vũ, Kiểm sát viên.

Trong ngày 08 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cầu Ngang, tỉnh Trà Vinh mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 130/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 5 năm 2020 về “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2020/QĐXXST-DS, ngày 28/7/2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 26/2020/QĐST-DS, ngày 20/8/2020 giữa các đương sự:

- ***Nguyên đơn:*** Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ. Địa chỉ trụ sở: 130 P, phường 3, quận P, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Võ Minh T. Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Võ Minh T là: Ông Nguyễn Trường Th; Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ chi nhánh: số 27 Nguyễn Đ, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh, theo văn bản ủy quyền số 425/QĐ-DAB-PC, ngày 06/4/2019.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Trường Th là: Ông Nguyễn Bé L; Chức vụ: Nhân viên Quản lý tín dụng - Chi nhánh Trà Vinh. Địa chỉ chi nhánh: số 27 Nguyễn Đ, phường 9, thành phố T, tỉnh Trà Vinh theo văn bản ủy quyền số 49, ngày 12/6/20120 (có mặt).

**- Bị đơn:** Trần Thành Tr, sinh năm 1984 (Vắng mặt )  
Địa chỉ: Ấp M, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện cũng như trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Nguyễn Bé L đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ trình bày và có yêu cầu như sau:*

Vào ngày 15/4/2017 ông Trần Thành Tr có đề nghị, ký hợp đồng tín dụng cho vay trả góp số 00423560-0124061101T17001 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ nên Ngân hàng cho vay vốn là 54.000.000 đồng, lãi suất trong hạn 8%/năm, lãi suất quá hạn 12%/năm, thời hạn vay là 36 tháng (từ ngày 16/4/2017 đến ngày 15/04/2020), với mục đích tiêu dùng, phục vụ đời sống, thỏa thuận trả vốn, lãi vào ngày 15 hàng tháng. Biện pháp đảm bảo vốn vay thì ông Tr đảm bảo trả bằng lương hàng tháng hoặc trợ cấp thôi việc hoặc toàn bộ các khoản hưởng khác trong trường hợp ông Tr nghỉ việc hoặc chuyển công tác.

Sau khi vay ông Tr thanh toán tiền vốn và lãi đến ngày 19/8/2019 thì ngưng không trả vốn, lãi theo quy định hợp đồng. Ông Tr đã vi phạm hợp đồng vay theo thỏa thuận trả vốn, lãi hàng tháng và Ngân hàng nhiều lần yêu cầu ông Tr thanh toán nhưng ông Tr không thực hiện nên ngày 25/02/2020 Ngân hàng đã chuyển toàn bộ số tiền vay sang nợ quá hạn.

Cụ thể từ ngày vay đến ngày 25/02/2020 ông Tr trả được 39.820.540 đồng vốn và 12.259.460 đồng tiền lãi. Do đó, Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ khởi kiện yêu cầu buộc ông Tr phải trả số tiền vay còn nợ đến ngày 25/02/2020 là 15.180.959 đồng, trong đó tiền vốn là 14.179.460 đồng, nợ lãi trong hạn 700.540 đồng, lãi quá hạn 300.959 đồng và tiếp tục tính lãi phát sinh từ ngày 26/02/2020 đến khi thanh toán hết nợ.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Bé L đại diện Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ trình bày vào ngày 07/9/2020 ông Tr trả thêm 1.000.000 đồng vốn nên vốn gốc còn lại là 13.179.460 đồng. Do đó, yêu cầu ông Trần Thành Tr phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền vay tính đến ngày xét xử 08/9/2020 tổng số tiền là 15.069.868 đồng, trong đó tiền vốn 13.179.460 đồng, nợ lãi trong hạn 700.540 đồng, lãi quá hạn là 1.189.868 đồng và yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 09/9/2020 đến khi ông Tr trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định trong hợp đồng đã ký kết.

Bị đơn ông Trần Thành Tr vắng mặt nên không có lời trình bày.

*Lời phát biểu của Kiểm sát viên:*

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Về thủ tục thụ lý hồ sơ vụ án, xác định quan hệ pháp luật, xác định người tham gia tố tụng, thành phần phiên họp, thành phần hòa giải và thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm đều thực hiện đúng quy định pháp luật. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Các văn bản tố tụng từ khi nhận đơn

cho đến khi có Quyết định đưa vụ án ra xét xử đều tổng đạt đầy đủ, hợp lệ cho các đương sự nhưng bị đơn chưa chấp hành đúng pháp luật.

- Về quan điểm giải quyết vụ án: Căn cứ vào Điều 463, 466, 468 Bộ luật dân sự. Đề nghị chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn. Buộc ông Trần Thành T phải trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền là 15.069.868 đồng, trong đó vốn gốc 13.179.460 đồng, nợ lãi trong hạn 700.540 đồng, lãi quá hạn là 1.189.868 đồng và tiền lãi phát sinh từ ngày 09/9/2020 đến khi ông Tr trả hết nợ vay theo lãi suất quy định tại hợp đồng số 00423560-0124061101T17001 ngày 15/4/2017. Đề nghị buộc ông Tr nộp án phí theo quy định pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Xét thấy ông Trần Thành Tr là bị đơn đã được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng ông Tr vắng mặt không có lý do, căn cứ khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Tr theo quy định.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: Xét thấy Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ khởi kiện ông Trần Thành Tr yêu cầu trả tiền vay theo hợp đồng tín dụng cho vay trả góp. Căn cứ vào khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử xác định đây là vụ án dân sự tranh chấp về “*Hợp đồng dân sự vay tài sản*” và bị đơn có nơi cư trú trên địa bàn huyện C nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện C theo quy định Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung vụ án: Xét yêu cầu của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ buộc ông Trần Thành Tr phải trả số tiền vay tính đến ngày xét xử 08/9/2020 còn nợ tổng cộng 15.069.868 đồng là có cơ sở. Bởi lẽ, ông Tr cung cấp lời khai thừa nhận có ký hợp đồng vay số 00423560-0124061101T17001, ngày 15/4/2017 với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Đ, vay số tiền là 54.000.000 đồng, trong thời hạn vay có trả vốn, lãi hàng tháng đến ngày 25/02/2020 thì ngưng không trả vốn và lãi nữa nên đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Như vậy, việc ông Tr ký hợp đồng cho vay trả góp số 00423560-0124061101T17001 ngày 15/4/2017 với Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ là có thật. Ông Tr thừa nhận vi phạm nghĩa vụ trả nợ đối với Ngân hàng và Ngân hàng nhiều lần làm việc yêu cầu ông Tr trả tiền còn nợ nhưng ông không thực hiện, đến ngày 07/9/2020 thì ông Tr có trả được 1.000.000 đồng vốn. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy, có cơ sở buộc ông Tr trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền đến ngày xét xử 08/9/2020 còn nợ là 15.069.868 đồng, trong đó vốn gốc 13.179.460 đồng, nợ lãi trong hạn 700.540 đồng, nợ lãi quá hạn là 1.189.868 đồng.

[4] Xét yêu cầu tính lãi phát sinh từ ngày 09/9/2020 đến khi anh Tr thanh toán hết nợ theo hợp đồng đã ký kết số 00423560-0124061101T17001, ngày

15/4/2017 là phù hợp với thỏa thuận trong hợp đồng mà các bên đã ký kết, cũng theo quy định tại Điều 91 của Luật các tổ chức tín dụng nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

**[5] Về án phí dân sự sơ thẩm:**

- Ông Trần Thành Tr phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.
- Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ không phải chịu án phí, hoàn trả cho Ngân hàng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, 39, 92, 147, khoản 2 Điều 227, Điều 228, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 463, 466, 468, 470 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 91, 95 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:** Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ.

- ***Về số tiền phải trả:*** Buộc ông Trần Thành Tr có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền vay còn nợ đến ngày xét xử 08/9/2020 là 15.069.868 đồng (*Mười lăm triệu không trăm sáu mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*), trong đó tiền vốn 13.179.460 đồng (*Mười ba triệu một trăm bảy mươi chín nghìn bốn trăm sáu mươi đồng*), nợ lãi trong hạn 700.540 đồng (*Bảy trăm nghìn năm trăm bốn mươi đồng*), nợ lãi quá hạn 1.189.868 đồng (*Một triệu một trăm tám mươi chín nghìn tám trăm sáu mươi tám đồng*).

Kể từ ngày 09 tháng 9 năm 2020 ông Trần Thành Tr còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng số 00423560-0124061101T17001, ngày 15/4/2017 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà khách hàng vay phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

- ***Về án phí dân sự sơ thẩm:***

+ Buộc ông Trần Thành Tr có nghĩa vụ nộp 753.493 đồng (*Bảy trăm năm mươi ba nghìn bốn trăm chín mươi ba đồng*).

+ Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ không phải nộp án phí. Hoàn trả cho Ngân hàng thương mại Cổ phần Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 375.000 đồng

(Ba trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) theo biên lai thu tiền số 0008624 ngày 27/5/2020 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cầu Ngang thu.

- **Về quyền kháng cáo:** Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định pháp luật.

*“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.*

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện C;
- CCTHADS huyện C;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa**

**Nguyễn Thị Kim Thoa**